

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Thực hiện Công văn số 292/HĐND-DT ngày 01/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chính sách Dân tộc và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, như sau:

PHẦN 1: Tình hình triển khai thực hiện Chính sách Dân tộc và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022

I. Tình hình thực hiện các Chính sách Dân tộc

1. Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS

a) Đối với Ban Dân tộc:

- Tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ vào ngày 31/10/2022.

- Đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-BDT ngày 24/01/2022 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; Tiếp tục cấp báo Quảng Ngãi, báo Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín; tổ chức cho người có uy tín đi tham quan học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh từ ngày 23/4-29/4. Thăm viếng 14 trường hợp: viếng 04 người có uy tín qua đời, 02 thân nhân qua đời; thăm 08 gia đình người có uy tín gặp khó khăn, và hỗ trợ với tổng kinh phí 14 triệu đồng theo định mức quy định; cấp phát 27 đài radio cho người có uy tín được thay thế trong năm 2022; phối hợp UBND các huyện trao tặng 55 điện thoại thông minh Vsmart do Quỹ Thiện tâm của Tập đoàn Vingroup tài trợ (do Ủy ban Dân tộc ủy quyền) cho 55 người có uy tín. Tổ chức đón tiếp, gặp mặt các đoàn đại biểu người có uy tín: trong tỉnh 06 đoàn của các huyện miền núi; ngoài tỉnh đón tiếp, gặp mặt 07 đoàn: Cà Mau, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm đồng, Phú Yên, Vĩnh Long, Bình Thuận.

- Kinh phí thực hiện được giao trong năm 2022 là 1.455 triệu đồng, được sử dụng 1.310 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại đã thực hiện 983,5 triệu đồng, đạt 75% kế hoạch.

b) Đối với UBND các huyện:

- Chính sách đối với người có uy tín luôn được UBND các huyện quan tâm thực hiện; UBND các huyện đã tổ chức các Đoàn người có uy tín đi thăm quan, học tập trong và ngoài tỉnh; tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; việc thăm hỏi, động viên gia đình người có uy tín được thực hiện kịp thời đầy đủ, đúng đối tượng..., nhờ đó, vai trò của người uy tín luôn được phát huy, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự xã hội trên địa phương.

- Kinh phí được các huyện bố trí thực hiện Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là 2.154 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại đã thực hiện 1.222 triệu đồng, đạt 56,7% kế hoạch.

2. Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi.

- Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 05 Hội nghị hội nghị phổ biến, tuyên truyền giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên; những tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại một số trường THCS đóng trên địa bàn các huyện miền núi; ban hành Kế hoạch phối hợp với huyện Sơn Hà và huyện Ba Tơ tổ chức Hội thi tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại Trường THPT trên địa bàn huyện Sơn Hà và Ba Tơ vào tháng 11/2022.

- Kinh phí: Trong năm 2022, kinh phí được thực hiện là 180 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại đã thực hiện 90 triệu đồng, đạt 50% kế hoạch.

3. Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025

- Ban Dân tộc đã phối hợp với Học viện Dân tộc (thuộc Ủy ban Dân tộc) tổ chức 03 lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức nhóm đối tượng 3 là cán bộ Trưởng, phó Phòng và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn của các huyện miền núi vào đầu tháng 7/2022; tổng số học viên tham dự là 143/173 học viên, đạt 82,7% so kế hoạch.

- Kinh phí được giao trong năm 2022 là 180 triệu đồng; kinh phí được sử dụng 162 triệu đồng, đã thực hiện là 160,5 triệu đồng, đạt 99,1% so với kế hoạch. Hiện nay, Ban Dân tộc đang đôn đốc Học viện Dân tộc hoàn thiện hồ sơ thanh lý hợp đồng.

4. Chương trình truyền thông bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số năm 2022.

- Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022; phối hợp với UBND các huyện tổ chức 06 lớp tập huấn về Chương trình truyền thông về Bình đẳng giới cho 05 huyện Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Tây, Trà Bồng (02 lớp) với số lượng người tham gia là 270 người.

- Kinh phí: Trong năm 2022, kinh phí được thực hiện là 144 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại đã thực hiện 130 triệu đồng, đạt 90,3% kế hoạch.

5. Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019: Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Trung tâm công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đưa vào sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc năm 2022.

6. Chương trình phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông: Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào DTTS tham gia đảm bảo TTATGT tại một số huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; đã phối hợp với UBND huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng tổ chức 03 lớp tập huấn tuyên truyền về ATGT, với số lượng tham là 160 người. Kết quả giải ngân 50 triệu, đạt 100% kế hoạch.

7. Chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần – năm 2022.

- UBND các huyện đã tổ chức cấp phát các mặt hàng thiết yếu cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp hàng Tết Nguyên đán như: Nước mắm, dầu ăn, bột ngọt, muối I-ốt. Qua kiểm tra, việc cấp phát theo đúng định mức, đối tượng, chất lượng các mặt hàng được đảm bảo, không có những phản ánh tiêu cực về hàng Tết.

- Tổng kinh phí UBND tỉnh phân bổ cho các địa phương thực hiện chính sách này là 9.653,22 triệu đồng để hỗ trợ cho 53.629 hộ/203.358 khẩu. Đến ngày 29/01/2022 các huyện đã thực hiện hoàn thành việc cấp phát với số lượng là 53.561hộ/203.191 khẩu, tổng kinh phí đã thực hiện là: 9.637,012 triệu đồng/9.653,22 triệu đồng, đạt 99,8% tổng kinh phí giao.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. Ban hành cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện

a) Tình hình xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi là Chương trình).

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; HĐND tỉnh,

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- HĐND tỉnh ban hành: (i) Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (ii) Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ; (iii) Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2022.

- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành: (i) Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 -2025; (ii) Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 22/8/2022 thực hiện Chương trình năm 2022; (iii) Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; (iv) Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình; (v) Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình từ nguồn vốn ngân sách Trung ương; (vi) Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình từ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh; (vii) Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (viii) Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (ix) Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 28/9/2022 triển khai thực hiện Dự án 8 thuộc Chương trình giai đoạn 2021 – 2025; (x) Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 28/9/2022 triển khai thực hiện Dự án 8 thuộc Chương trình năm 2022.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2482/UBND-KGVX ngày 13/6/2022 giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025; Công văn số 4176/UBND-KGVX ngày 18/8/2022 giao nhiệm vụ triển khai Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

b) Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc về ban hành và triển khai các cơ chế chính sách, hướng dẫn chung và các cơ chế chính sách, hướng dẫn đặc thù của địa phương trong thực hiện Chương trình.

Thuận lợi: Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình; Các sở, ban, ngành và UBND các huyện thụ hưởng Chương trình đã tích cực phối hợp và tham gia trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Khó khăn: Các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ ngành Trung ương còn chậm; việc chậm thông báo vốn thực hiện Chương trình của Trung ương đã ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình của địa phương; đồng thời đây là Chương trình mới, nội dung thực hiện có liên quan đến nhiều lĩnh vực về kinh tế - xã hội và có sự tham gia của nhiều cơ quan liên quan nên trong quá trình thực hiện phát sinh những vướng mắc.

2. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình

a) Kiện toàn, tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; 02 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Phó Trưởng ban; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Trưởng ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2022 quy định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

- Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình đã Quyết định thành lập BCĐ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện phân công nhiệm vụ cho Trưởng phòng Dân tộc là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện có tổ chức phòng Dân tộc); Chánh Văn phòng huyện là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện không tổ chức phòng Dân tộc).

b) Cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình

Tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban ngành và Hội đoàn thể tỉnh chủ trì, hướng dẫn, tổ chức thực hiện triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần của Chương trình đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo; các huyện triển khai

thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Cơ quan Thường trực Chương trình và các cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần cấp tỉnh.

c) Cơ chế phân cấp quản lý, trao quyền cho địa phương, cơ sở và người dân thực hiện Chương trình: hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh với định hướng là đẩy mạnh việc phân cấp cho cấp huyện, xã quản lý, thực hiện các chương trình.

d) Cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực: hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện quy trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh để tham mưu UBND trình HĐND tỉnh ban hành tại kỳ họp cuối năm 2022.

e) Lập kế hoạch, giao kế hoạch thực hiện Chương trình

- Về xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình: Ban Dân tộc tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 22/8/2022 thực hiện Chương trình năm 2022.

- Về xây dựng Kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình:

+ HĐND tỉnh ban hành: Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2022.

+ UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình; Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình từ nguồn vốn ngân sách Trung ương; Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình từ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh

f) Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, giải ngân, nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án, hoạt động thuộc Chương trình

Được thực hiện theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ ngành TW và các quy định hiện hành của Nhà nước.

g) Thông tin, truyền thông, vận động: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022 về việc truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 –2025; trên cơ sở đó, UBND các huyện đã ban hành kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

h) Nâng cao năng lực cho các chủ đầu tư, cán bộ các cấp, cộng đồng, người dân: UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức Đoàn công tác học tập kinh nghiệm về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các tỉnh phía Bắc từ ngày 24/4/2022 đến ngày 30/4/2022; đã trình UBND tỉnh Kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

i) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình: Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Kế hoạch theo dõi, kiểm tra năm 2022 trên địa bàn huyện

3. Tình hình thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình

* Về kế hoạch vốn giao: Tổng kế hoạch vốn phân bổ năm 2022 là 370.190 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư công là 241.924 triệu đồng, gồm: ngân sách Trung ương 218.108 triệu đồng, ngân sách tỉnh 23.816 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp là 128.266 triệu đồng, gồm: ngân sách Trung ương 114.385 triệu đồng, ngân sách tỉnh 13.881 triệu đồng.

* Về kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân đến là: 16.567 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư công là 16.513 triệu đồng, đạt 6,8% tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (trong đó: giải ngân NSTW là 16.450 triệu đồng; NST là 63 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp là: 54 triệu đồng, đạt 0,04% tổng kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2022 (trong đó: giải ngân NSTW 54 triệu đồng; NST chưa có kết quả giải ngân).

4. Tình hình thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung cụ thể như sau:

4.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: Kế hoạch vốn thực hiện năm 2022 từ NSTW và NST là 70.541 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư 59.765 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 54.332 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 5.433 triệu đồng); vốn sự nghiệp 10.776 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 9.796 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 980 triệu đồng)

- Tiến độ triển khai thực hiện

+ UBND tỉnh ban hành Công văn số 5319/UBND-KGVX ngày 19/10/2022 hướng dẫn quy trình rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách và Công văn số 5611/UBND-KGVX ngày 03/11/2022 áp dụng hạn mức giao đất ở để xây dựng nhà ở thuộc Dự án 1 - Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay các địa phương đang triển khai thực hiện, chủ yếu là tập trung đầu tư các công trình nước sinh hoạt tập trung.

+ Vướng mắc: Chưa có quy định của cấp có thẩm quyền về mức hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt tập trung từ nguồn vốn đầu tư công, Ủy ban Dân tộc đã có Tờ trình số 1377/TTr-UBDT ngày 24/8/2022 trình Thủ tướng Chính phủ.

- Kết quả giải ngân: đến nay giải ngân là 2.755 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công của ngân sách Trung ương.

4.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

- Tổng vốn kế hoạch vốn đầu tư công từ NSTW và NST là 25.639 triệu đồng; trong đó: ngân sách Trung ương là 23.308 triệu đồng; ngân sách tỉnh 2.331 triệu đồng.

- Tiến độ triển khai thực hiện: Hiện nay các huyện đang tiến hành các thủ tục phê duyệt dự án, hoàn thiện thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công.

- Kết quả giải ngân: đến nay giải ngân là 724 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư của ngân sách trung ương.

4.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

- Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: Kế hoạch vốn thực hiện năm 2022 từ NSTW và NST là 43.844 triệu đồng từ nguồn vốn sự

nghiệp; trong đó: ngân sách Trung ương là 38.125 triệu đồng; ngân sách tỉnh 5.719 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện: Hiện nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai các thủ tục để thực hiện. Đến tháng 12 mới thực hiện việc nghiệm thu kết quả khoán bảo vệ rừng và thanh toán cho các đối tượng thụ hưởng.

- Kết quả giải ngân: chưa có kết quả giải ngân.

b) Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

- Nội dung: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

+ Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: Tổng Kế hoạch vốn năm 2022 từ NSTW và NST là 9.121 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư công là 7.108 triệu đồng (Ngân sách trung ương là 6.181 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 927 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 2.013 triệu đồng (Ngân sách trung ương là 1.830 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 183 triệu đồng);

+ Tình hình thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng đang triển khai thực hiện thủ tục lựa chọn dự án theo quy định tại khoản 2 điều 10 của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế.

+ Kết quả giải ngân: đến nay chưa có kết quả giải ngân.

- Nội dung: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN

+ Kế hoạch vốn năm 2022 từ NSTW và NST là 18.188 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: Ngân sách Trung ương là 16.468 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 1.720 triệu đồng.

+ Tình hình thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh đang phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 để trình UBND tỉnh ban hành. Các huyện đang khảo sát dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thành lập hợp tác xã, kêu gọi doanh nghiệp tham gia; UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Tình hình giải ngân: Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

4.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

a) Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

- Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: Kế hoạch vốn thực hiện năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 119.459 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư là 113.056 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 102.778 triệu đồng; ngân sách tỉnh 10.278 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 6.403 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 5.821 triệu đồng; ngân sách tỉnh 582 triệu đồng)

- Tình hình thực hiện: Hiện nay, các Chủ đầu tư đang phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công một số công trình.

- Kết quả giải ngân: các địa phương đã giải ngân 11.329 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư đồng (ngân sách trung ương 11.266 triệu đồng; ngân sách tỉnh 63 triệu đồng).

b) Tiểu Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc: Tỉnh Quảng Ngãi không thực hiện vì không có đối tượng theo quy định tại tiểu dự án này.

4.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

- Kế hoạch vốn thực hiện năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 29.593 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư là 27.348 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 23.443 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 3.905 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 2.245 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 2.022 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 223 triệu đồng).

- Tình hình thực hiện: Đến nay giải ngân 1.683 triệu đồng, vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách trung ương.

b) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 2.770 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách Trung ương là 2.462 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 308 triệu đồng). Ban Dân tộc đã ban hành kế hoạch Bồi dưỡng kiến thức dân tộc giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch số 687/KH-BDT ngày 16/9/2022) và Kế hoạch Bồi dưỡng kiến thức dân tộc năm 2022 (Kế hoạch 736/KH-BDT ngày 30/9/2022). Theo kế hoạch trong tháng 11/2022, Ban Dân tộc tỉnh sẽ triển khai tổ chức 13 lớp bồi dưỡng kiến thức

dân tộc cho đối tượng 4 tại 5 huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Tây. Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

c) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Tổng kinh giao năm 2022 NSTW và đối ứng của NST là 12.149 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách Trung ương là 10.945 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 1.204 triệu đồng). Sở Lao động – TB&XH và UBND các huyện đang hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện. Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

d) Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 4.078 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (Ngân sách Trung ương là 3.625 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 453 triệu đồng). Trên cơ sở Chương trình khung do Ủy ban Dân tộc ban hành; Ban Dân tộc đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án này giai đoạn 2021 - 2025. Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

4.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Kế hoạch vốn năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 5.901 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư 4.140 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 3.700 triệu đồng; ngân sách tỉnh 440 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 1.761 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 1.571 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 190 triệu đồng).

- Tình hình thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện đang triển khai thực hiện như: tổ chức điều tra, khảo sát địa điểm thực hiện 02 nội dung đầu tư công thuộc Dự án 6 trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện các hoạt động sự nghiệp và phổ biến các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương trong quản lý, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá, giám sát Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi và Dự án 6 tại địa phương. Điều tra, khảo sát địa điểm thực hiện Dự án Đầu tư bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Kor tại huyện Trà Bồng; địa điểm thực hiện Dự án Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt về Địa điểm Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ

- Tình hình giải ngân: Đến nay giải ngân 21 triệu đồng, vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách trung ương.

4.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 2.617 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách Trung ương là 2.368 triệu đồng; ngân sách tỉnh 249 triệu đồng).

- Tình hình thực hiện: Sở Y tế và UBND các huyện đang triển khai thực hiện. Chưa giải ngân.

4.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 6.335 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách Trung ương là 5.708 triệu đồng; ngân sách tỉnh 627 triệu đồng).

- Tình hình thực hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và UBND các huyện đang triển khai thực hiện. Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

4.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a) Tiểu Dự án 1; Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 10.266 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: ngân sách Trung ương là 9.333 triệu đồng; ngân sách tỉnh 933 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện: Các huyện chưa triển khai thực hiện do hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

b) Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 1.534 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: ngân sách Trung ương là 1.385 triệu đồng; ngân sách tỉnh 149 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện: Ban Dân tộc và UBND các huyện đang triển khai thực hiện. Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

4.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 1.771 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: ngân sách Trung ương là 1.580 triệu đồng; ngân sách tỉnh 191 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện:

UBND tỉnh đã ban hành việc truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 –2025 (tại Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022).

Ban Dân tộc tỉnh đã hướng dẫn UBND các huyện triển khai thực hiện nội dung biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín và ban hành kế hoạch thực hiện nội dung này năm 2022.

Hiện nay Ban Dân tộc tỉnh và UBND các huyện đang triển khai thực hiện; đến nay đã giải ngân 54 triệu đồng từ nguồn NSTW.

b) Tiểu dự án 2; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 5.549 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư công là 4.868 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 4.366 triệu đồng; ngân sách tỉnh 502 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 681 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 604 triệu đồng; ngân sách tỉnh 77 triệu đồng).

- Tình hình thực hiện: Hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hướng dẫn thực hiện “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 10; Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình nên chưa thể thực hiện nội dung này.

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 835 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: ngân sách Trung ương là 742 triệu đồng; ngân sách tỉnh 93 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện:

+ UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở đó, hiện nay UBND các huyện, các sở ngành được giao nhiệm vụ cũng đã ban hành kế hoạch kiểm tra giám sát thực hiện Chương trình.

+ Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 3 của Dự án 10: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình. Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

III. Đánh giá chung

1. Những thuận lợi

- Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh luôn được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh và các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 18/8/2021 về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 về công tác dân tộc; trong quý III/2022, Bí thư Tỉnh ủy sẽ đối thoại với nhân dân vùng đồng bào DTTS và miền núi để nắm bắt những vấn đề đồng bào các dân tộc thiểu số quan tâm trong phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong 10 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành về thực hiện công tác dân tộc; trong đó tập trung chủ yếu về chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 – 2025.

- Tình hình kinh tế - xã hội trong toàn tỉnh nói chung và ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh nói riêng phục hồi tốt và ổn định. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác được kiểm soát tốt, thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả; tình hình an ninh, trật tự xã hội được giữ vững; các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo đúng quy định như: Chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu nhân dịp Tết Nguyên đán; thăm hỏi và tặng quà cho thương binh, thân nhân liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, các đối tượng chính sách xã hội là người dân tộc thiểu số, các đối tượng là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số...

- Công tác lãnh đạo, điều hành của tập thể lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh cũng như UBND các huyện đã chủ động, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được nhiều kết quả.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp chính quyền địa phương. Ban Dân tộc tỉnh cùng các Sở, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh và đạt được những kết quả chủ yếu: HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2022. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND

tỉnh đã ban hành các Quyết định phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022; ban hành các Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022...

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những thuận lợi và những kết quả đã đạt được thì vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhất là trong việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN như:

- Nội dung của Chương trình mang quan điểm đầu tư tổng thể, các dự án, tiểu dự án và nội dung của Chương trình rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai trong khi quy mô các nội dung chính sách lại nhỏ và có nhiều cơ quan tham gia chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình; một số nội dung lần đầu tiên thực hiện do đó dẫn tới sự lúng túng, chậm trễ trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

- Đến cuối tháng 5/2022, Chính phủ mới giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn của Chương trình và kế hoạch vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp năm 2022 cho địa phương nên việc tham mưu cấp có thẩm quyền giao Kế hoạch vốn cho các cơ quan đơn vị thực hiện chậm.

- Nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình mới được Trung ương giao năm 2022, chưa giao cả giai đoạn 2021-2025 nên gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện chương trình cả giai đoạn, nhất là việc lựa chọn, xác định các dự án thực hiện có thời gian thực hiện trong nhiều năm. Các cơ quan Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; một số văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ giữa các văn bản của các Bộ ngành. Đến tháng 9/2022 một số Bộ ngành mới ban hành văn bản hướng dẫn.

- Ngày 30/6/2022, Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư số 02/2022/TT-hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình; tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện thông tư này vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: (i) chưa hướng dẫn rõ định mức hỗ trợ, cơ chế thực hiện và thanh, quyết toán vốn đầu tư công của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở và đất sản xuất của Dự án 1 (đồng thời cũng là định mức để hỗ trợ nhà ở trực tiếp cho hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tại Dự án 2); (ii) chưa ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, 4 thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5; (iii) quy định đối tượng đào tạo đại học thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5 không phù hợp với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-Tg và chưa hướng dẫn rõ quy trình lựa chọn đối tượng, hình thức ký kết hợp đồng đào tạo; (iv) chưa ban hành Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp thuộc Tiểu dự án 4 của Dự án 5; (v) chưa hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 9; (vi) chưa hướng dẫn tiêu chí xác định lực lượng cốt cán có uy tín thuộc Tiểu dự án 1

của dự án 10 và (vii) chưa hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 của dự án 10 nên không thể lập danh mục dự án đầu tư (đối với nguồn vốn đầu tư công) để trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và triển khai thực hiện.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hướng dẫn thực hiện “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 10 nên chưa thể thực hiện nội dung này.

- Một số nhiệm vụ của các Sở ban ngành được UBND tỉnh giao tại Công văn số 2482/UBND-KGVX ngày 13/6/2022 về việc giao nhiệm vụ cụ thể tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 –2025 chưa hoàn thành.

- Nội dung hướng dẫn định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 21 và điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ chưa được ban hành nên hiện nay rất khó để các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Một số nội dung của Chương trình mới, từ trước đến nay chưa thực hiện như: Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3; Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3... đã gây lúng túng cho các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp xây dựng kế hoạch chung trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Một số đơn vị được giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình chưa nghiên cứu kỹ các quy định thực hiện nên đã ban hành các kế hoạch, các văn bản hướng dẫn thực hiện chưa đúng quy định; việc rà soát, đề xuất nhu cầu thực hiện của các huyện chưa sát với nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương đã gây khó khăn trong công tác tổng hợp, xác định vốn cho các địa phương.

PHẦN 2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2023

1. Mục tiêu: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng đồng bào DTTS&MN so với bình quân chung của cả nước; thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

2. Chỉ tiêu cơ bản: Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ 4-4,5%.

3. Nhiệm vụ chủ yếu

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về Công tác dân tộc; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Công tác dân tộc và Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025 và các chính sách dân tộc khác.

- Tiếp tục thực hiện tốt các Chính sách Dân tộc đối với vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023

4. Giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023.

- Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả công tác dân tộc giai đoạn 2021 – 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025, nhất là kế hoạch vốn và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện năm 2023 theo các hướng dẫn của các bộ ngành; các văn chỉ đạo của cấp trên.

- Các sở, ngành và các địa phương theo chức năng nhiệm vụ và vốn được giao trong năm 2023; rà soát, cập nhật, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp, đảm bảo triển khai có hiệu quả việc đầu tư; sớm đưa các dự án, công trình vào sử dụng và đảm bảo khả năng giải ngân 100% vốn đầu tư trong năm.

Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Ban
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thế Nhân